

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4152/GDDĐT-TC ngày 01 tháng 12 năm 2016 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 352/TTr-SNV ngày 25 tháng 01 năm 2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân

---

Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của**

#### **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND*

*Ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Department of Education and Training HCMC (viết tắt DOET HCMC).

Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo đặt tại số 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở Thành phố;

b) Dự thảo mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Dự thảo hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (viết tắt Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV) và các văn bản pháp luật khác liên quan;

đ) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đối với các đơn vị thuộc Sở;

b) Dự thảo các quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài) trực thuộc Sở;

c) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của Thành phố; quản lý công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý của Sở.

6. Tổ chức, xây dựng, nhân điển hình tiên tiến và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng về giáo dục ở Thành phố.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, việc thực hiện chính sách đối với người học, các điều kiện đảm bảo của các cơ sở giáo dục công lập; công tác tuyển sinh, thi, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ, xây dựng xã hội học tập ở Thành phố và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, công chức, viên chức của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với trường trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện khi các cơ sở đào tạo đề nghị.

11. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giáo dục của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở Thành phố; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở

Thành phố theo quy định của pháp luật.

13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ du học tự túc theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

16. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư về giáo dục đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức kinh phí giáo dục Thành phố; hướng dẫn xây dựng và lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; quyết định giao dự toán chi ngân sách giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở giáo dục ở Thành phố.

18. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Quản lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của

pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục của Thành phố với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 3. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Đồng thời, tiếp tục duy trì số lượng Phó Giám đốc hiện có để đảm bảo ổn định và chỉ được bổ sung thêm Phó Giám đốc khi số lượng Phó Giám đốc hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định là 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trách nhiệm cụ thể của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

a) Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố, ban hành quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện giải quyết thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải chủ động làm việc với Giám đốc Sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định;

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại

biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Giám đốc Sở, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố để quyết định: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở (không bao gồm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm thuộc Sở); công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố, bao gồm cả các trường cao đẳng tư thục đóng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được tổ chức 11 phòng, bao gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Chính trị, tư tưởng;
- Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Phòng Giáo dục Mầm non;
- Phòng Giáo dục Tiểu học;



- Phòng Giáo dục Trung học;
- Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp - Đại học;
- Phòng Giáo dục Thường xuyên.

(Sau khi bàn giao bộ phận giáo dục chuyên nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ còn 10 phòng theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV)

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: Trường cao đẳng; trường trung cấp chuyên nghiệp (không bao gồm trường cao đẳng; trường trung cấp chuyên nghiệp của các Bộ, ngành đóng trên địa bàn Thành phố); trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm ngoại ngữ, tin học; trường, lớp dành cho người khuyết tật; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các cơ sở giáo dục trực thuộc khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **Điều 5. Biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo sự thống nhất của ngành

trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà Sở Giáo dục và Đào tạo xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng, hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

### **Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo của Thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố đối với các hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

3. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Sở và những vấn đề đang được bàn bạc giữa các Giám đốc Sở - ngành hoặc giữa Giám đốc Sở với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận chưa nhất trí, tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề

Giám đốc Sở báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Đối với Sở, ban, ngành Thành phố**

1. Mọi quan hệ giữa các Sở, ban, ngành là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở có liên quan đến Sở, ban, ngành khác, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động bàn bạc, lấy ý kiến Thủ trưởng các Sở, ban, ngành đó (bằng văn bản). Nếu Sở, ban, ngành được hỏi ý kiến sau thời hạn quy định (theo chế độ làm việc) không trả lời thì coi như đã đồng ý với đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực do Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để các quận, huyện làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn địa phương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân

---

thành phố xem xét quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu, thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành*(đính kèm Phụ lục)*./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND*  
*ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Khối Trung học phổ thông**

1. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân;
2. Trường Trung học phổ thông Trưng Vương;
3. Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa
4. Trường Trung học phổ thông Ten Lơ Man
5. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh
6. Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố
7. Trường Trung học phổ thông Thủ Thiêm
8. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn
9. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai
10. Trường Trung học phổ thông Marie Curie
11. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu
12. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi
13. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ
14. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương
15. Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong
16. Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên
17. Trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang
18. Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi
19. Trường Trung học phổ thông Bình Phú
20. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành
21. Trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tôn
22. Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền
23. Trường Trung học phổ thông Tân Phong
24. Trường Trung học phổ thông Nam Sài Gòn
25. Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can
26. Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự

27. Trường Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu
28. Trường Trung học phổ thông chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định
29. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh
30. Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt
31. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ
32. Trường Trung học phổ thông Phước Long
33. Trường Trung học phổ thông Long Trường
34. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng
35. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du
36. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến
37. Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh
38. Trường Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh
39. Trường Trung học phổ thông Diên Hồng
40. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền
41. Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa
42. Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải
43. Trường Trung học phổ thông Thạnh Lộc
44. Trường Trung học phổ thông Võ Trường Toản
45. Trường Trung học phổ thông Trường Chinh
46. Trường Trung học phổ thông Thanh Đa
47. Trường Trung học phổ thông Gia Định
48. Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu
49. Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu
50. Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám
51. Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu
52. Trường Trung học phổ thông Gò Vấp
53. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ
54. Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo
55. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực
56. Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt
57. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu
58. Trường Trung học phổ thông Bà Điểm

59. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ
60. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến
61. Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Sáng
62. Trường Trung học phổ thông Phú Nhuận
63. Trường Trung học phổ thông Hàn Thuyên
64. Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt - Úc
65. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền
66. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh
67. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình
68. Trường Trung học phổ thông Trần Phú
69. Trường Trung học phổ thông Tân Bình
70. Trường Trung học phổ thông Tây Thạnh
71. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân
72. Trường Trung học phổ thông Thủ Đức
73. Trường Trung học phổ thông Tam Phú
74. Trường Trung học phổ thông Hiệp Bình
75. Trường Trung học phổ thông Đào Sơn Tây
76. Trường Trung học phổ thông An Nhơn Tây
77. Trường Trung học phổ thông Củ Chi
78. Trường Trung học phổ thông Trung Phú
79. Trường Trung học phổ thông Quang Trung
80. Trường Trung học phổ thông Trung Lập
81. Trường Trung học phổ thông Phú Hòa
82. Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội
83. Trường Trung học phổ thông Đa Phước
84. Trường Trung học phổ thông Bình Chánh
85. Trường Trung học phổ thông Lê Minh Xuân
86. Trường Trung học phổ thông Tân Túc
87. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc B
88. Trường Trung học phổ thông An Lạc
89. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc
90. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh

91. Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa
92. Trường Trung học phổ thông Bình Tân
93. Trường Trung học phổ thông Bình Khánh
94. Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh
95. Trường Trung học phổ thông An Nghĩa
96. Trường Trung học phổ thông Long Thới
97. Trường Trung học phổ thông Phước Kiển
98. Trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương

**Khối Trung tâm Giáo dục thường xuyên**

99. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 1
100. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn
101. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 2
102. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 3
103. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 4
104. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 5
105. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An
106. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa
107. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 6
108. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 7
109. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 8
110. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 9
111. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 10
112. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 11
113. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 12
114. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Phú Nhuận
115. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Bình Thạnh
116. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình
117. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Phú
118. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Gò Vấp
119. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Thủ Đức
120. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn
121. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Củ Chi



- 122. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh
- 123. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Bình Tân
- 124. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè
- 125. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ

**Khởi trực thuộc**

- 126. Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm
- 127. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho Người Khuyết tật
- 128. Trường Mầm non 19/5 Thành phố
- 129. Trường Mầm non Thành phố
- 130. Trường Mầm non Nam Sài Gòn
- 131. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
- 132. Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn
- 133. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12
- 134. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Học Môn
- 135. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
- 136. Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- 137. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
- 138. Trường Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
- 139. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu
- 140. Báo Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh
- 141. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
- 142. Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
- 143. Trung tâm Thông tin và chương trình giáo dục.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**